|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN MAI SƠN** **TRƯỜNG TH-THCS NÀ BÓ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  Môn: Ngữ văn 6  NĂM HỌC 2023 - 2024  (*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*) |

**\* MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\* BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại. | **Nhận biết:**  Nhận biết được thể loại truyện đồng thoại: ngôi kể, nhân vật, ngôn ngữ, các chi tiết tiêu biểu, cốt truyện của truyện đồng thoại.  **Thông hiểu:**  Hiểu và lí giải được những yếu tố về nội dung, nghệ thuật của văn bản truyện đồng thoại. Xác định được đúng từ láy trong câu.  **Vận dụng**:  Hiểu nội dung cốt truyện diễn giải được đặc điểm của truyện đồng thoại qua nhân vật cá Chuối mẹ. Thông điệp và rút ra bài học cho bản thân. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**“…Bơi càng lên mặt ao thấy càng nóng, cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre, trời bức bối ngột ngạt. Lắm lúc Chuối mẹ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ mà Chuối mẹ đoán chắc là có tổ kiến gần đó. Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hầm. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dầm về phía cỏ mùi tanh cá.

Đầu tiên Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn Chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau bị kiến đốt.”  
                                                  (Trích *“Mùa xuân trên cánh đồng”* - Xuân Quỳnh)

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước câu trả lời đúng: (Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)***

**Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?**

A. Truyện ngắn B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện cổ tích

**Câu 2. Đoạn văn trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất                                     C. Ngôi thứ ba  
B. Ngôi thứ hai                                       D. Ngôi tự do

**Câu 3: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là:**

A. Cá Chuối mẹ                                      C. Bọn kiến lửa  
B. Đàn Chuối con                                   D. Tổ kiến

**Câu 4. Chỉ ra từ láy trong câu văn sau: “***Bọn chúng thi nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía cỏ mùi tanh cá***.”**

A. Loằng ngoằng, dò dẫm                    C. Dò dẫm, phương hướng  
B. Kiếm mồi, loằng ngoằng D. Mùi tanh, loằng ngoằng

**Câu 5. Cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm phương hướng vào bờ làm gì?**

A. Để tìm hướng khóm tre  
B. Để tìm chỗ giả chết, nằm im không động đậy  
C. Để dụ đàn kiến  
D. Để tự làm đau mình

**Câu 6. Khi Chuối mẹ thấy đàn kiến đến đông, Chuối mẹ có hành động gì?**

A. Quẫy đuôi để đuổi đàn kiến đi  
B. Tự cắn vào da thịt mình  
C. Cảm thấy buồn buồn khắp mình và cho đàn kiến cắn mình  
D. Đuôi quẩy mạnh, rồi nhảy tũm xuống nước

**Câu 7. Đoạn trích trên thể hiện nội dung chính là gì?**

1. Giới thiệu cách kiếm mồi của cá chuối.
2. Giới thiệu cách nuôi con của cá chuối.
3. Qua câu chuyện của mẹ con cá Chuối, tác giả ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động của muôn loài.
4. Cách bảo tồn của cá chuối.

**Câu 8. Vì sao “trời bức bối ngột ngạt” Cá Chuối mẹ không lặn xuống đáy cho mát mà lại rạch chân lên khóm tre tìm lũ kiến?**

A. Cá Chuối mẹ đói quẩy đuôi nhảy lên bờ.

B. Mặt ao sủi bọt, nhiều rêu khó tìm ra phương hướng.

C. Cá Chuối mẹ đi kiếm mồi.

D. Cá Chuối mẹ lo cho đàn con bị đói nên cố gắng nghĩ cách kiếm mồi cho con.

**Câu 9:** Nhân vật Chuối mẹ trong câu chuyện vừa mang đặc điểm của loài vật vừa mang đặc điểm của con người, em hãy chỉ rõ đặc điểm đó?

**Câu 10:** Qua đoạn trích trên, em hãy cho biết tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Mỗi trải nghiệm trong đời sẽ luôn để lại cho chúng ta những bài học nhất định, đó có thể là: Một chuyến đi xa, một lần mắc lỗi, một lần làm việc tốt,…Từ thực tế của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ ấy.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh nêu được đặc điểm của nhân vật cá Chuối mẹ trong truyện đồng thoại vừa mang đặc điểm của loài vật vừa mang đặc điểm của con người: + Đặc điểm của loài vật: bơi, lặn, quẫy, nhảy tũm xuống nước + Đặc điểm của con người: suy nghĩ và tư duy như con người, các yếu tố biểu cảm giống con người *“buồn buồn khắp mình”, “vui quá”, “đau nhói trên da”* | 0,5  0,5 |
|  | **10** | **\* Nội dung:**  – Qua câu chuyện của mẹ con cá Chuối, HS rút ra thông điệp: +  Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động (Cá Chuối mẹ sẵn sàng hi sinh thân mình, chịu đau đớn để đàn con thơ ngây có bữa ăn no.  + Liên tưởng tới cha mẹ của chúng ta luôn dành cho con những điều tốt đẹp nhất, vì vậy mỗi người con cần nhận thức được sự hi sinh và công lao của cha mẹ để ứng xử phù hợp với cha mẹ trong cuộc sống, yêu thương, quan tâm đến cha mẹ…) | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự***  *- Bố cục ba phần rõ ràng.*  *- Trình bày các sự việc được kể hợp lí.*  *- Biết kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm.*  *- Bài văn mạch lạc, có sự liên kết giữa các câu.*  *- Ngôi kể phù hợp, nhất quán trong lời xưng hô.* | 0,5 |
|  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề****: Kể lại một trải nghiệm của bản thân – trải nghiệm đáng nhớ* |  |
|  | ***c. Kể lại nội dung trải nghiệm:*** *Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  **\* Mở bài:** Giới thiệu về trải nghiệm sẽ được kể (trải nghiệm vui vẻ hạnh phúc, trải nghiệm buồn, trải nghiệm khiến bản thân thay đổi), Sử dụng ngôi kể thứ nhất để kể.  **\* Thân bài:**  - Các sự việc chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc:  + Trình bày được chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  + Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  + Trình bày các sự việc xảy ra theo một trình tự hợp lý, rõ ràng.  + Trong bài viết có sự kết hợp giữa kể và tả và biểu cảm.  + Cảm xúc của em khi nhớ và kể lại câu chuyện. + Nêu được bài học kinh nghiệm, ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân.  **\* Kết bài:**Cảm xúc của người viết với câu chuyện đã xảy ra. | 3.0 |
|  | ***d. Chính tả, ngữ pháp***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | ***e. Sáng* tạo:** Bố cục rõ ràng, mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**  ***Trịnh Thanh Hùng*** | **TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT**  ***Nguyễn Xuân Dũng*** | **NHÓM RA ĐỀ**  **Tổ KHXH** |